

VAI TRÒ CỘNG ĐỒNG LÀNG XÃ TRÊN HẢI ĐẢO ĐỐI VỚI QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG BIỂN CỦA VIỆT NAM

VÕ TRÍ CHUNG

Viện Môi trường và Phát triển Bền vững

Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường (CRES) thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, xác định 5 chủ đề trong Hội nghị Khoa học “Môi trường và Phát triển Bền vững” nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Trung tâm, một trong 5 chủ đề là “Các cách tiếp cận trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, trong ý tưởng này, nhìn nhận về “Vai trò cộng đồng làng xã trên hải đảo đối với phát triển bền vững vùng biển của Việt Nam”. Việt Nam không là quốc gia quần đảo như một số nước khác, nhưng là một quốc gia trên bán đảo Đông Dương, tuy không có nhiều đảo trên phạm vi lãnh hải quốc gia, nhưng hệ thống đảo phân lớn đều trên vùng biển khơi bao quanh lục địa của đất nước. Những đặc điểm địa lý tự nhiên cũng như xã hội nhân văn của cộng đồng cư dân trên hệ thống đảo rất có ý nghĩa về phát triển bền vững, không chỉ đối với các đảo mà đối với quốc gia. Nên chăng ở những năm kỷ nguyên 2000, sẽ có những đề tài khoa học bức thiết về nhiều lĩnh vực trên vùng hải đảo này. Bước đầu từ một số cơ hội tiếp cận lĩnh vực biển đảo theo góc nhìn “tài nguyên và môi trường trong phát triển bền vững”, sơ bộ xác định ý tưởng nghiên cứu này.

Tầm nhìn về phát triển vùng biển ở nước ta, bao hàm phát triển kinh tế-xã hội, quản lý và khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát huy thẩm mỹ cảnh quan và các điều kiện quốc phòng, không thể không tôn vinh sự kiện vua Lý Anh Tông trực tiếp đi kinh lý vùng biển đảo Hải Đông vào năm 1149 (nay là vùng vịnh Bái Tử Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh), một số chính sách khởi đầu cho việc phát triển vùng biển đảo đã được hoạch định từ mốc lịch sử này. Từ năm thứ 10 triều vua Lý Anh Tông trở đi, cho đến các triều đại sau, cảng biển trên hải đảo chính thức được thành lập là Vân Đồn, trên vùng đất có địa danh “Cái làng” thuộc đảo Quan Lạn – Quang Châu. Trong suốt thời gian các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn hơn 900 năm, hệ thống hành chính lãnh thổ Xã, Huyện, Trấn vùng biển đảo vịnh Bắc Bộ nói riêng và trong toàn vùng biển của nước ta nói chung đã hình thành. Địa danh “*cái làng*” trong từ ngữ Việt cổ gọi địa điểm đặt cảng trên đảo cho thuyền bè cập bến, nghĩa của “*cái*” là nói kín đáo, luồng thuyền thuận lợi, an toàn khi bão giông, “*làng*” là cụm cư dân với quan hệ cộng đồng, có tổ chức quản lý xã hội với những luật định hành chính. Cộng đồng “làng” đã phát triển và trở thành truyền thống trên khắp vùng biển đảo,

mang ý nghĩa của nhân tố xã hội "cốt lõi" của mọi tiến trình phát triển, bao gồm kinh tế-xã hội và gìn giữ biên cương.

Cho đến nay, cộng đồng làng xã trên vùng biển đảo của nước ta ngày càng phát huy những truyền thống ưu việt trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, hình thành vùng đặc thù lãnh hải và lãnh thổ đậm nét Việt Nam, trên 2 vùng biển Đông và biển Tây (vịnh Thái Lan). "*Cộng đồng làng xã*" đã được xác định vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển vùng biển đảo ở nước ta từ lâu đời, trở thành nhân tố thực tiễn trong cơ cấu động lực kinh tế-xã hội và quốc phòng, bài học truyền thống của ông cha.

Hiện nay nước ta đã thành lập 12 huyện đảo (những đơn vị hành chính cơ bản là cấp HUYỆN trên những đảo biển của Việt Nam).

Vùng biển	Tên huyện	Thuộc tỉnh	Đặc trưng tự nhiên	Đặc trưng cộng đồng và kinh tế-xã hội
BIỂN ĐÔNG	1. Cô Tô	Quảng Ninh	Quần đảo xa bờ	Hơn 3.000 dân định cư trên diện tích đất đai đảo nổi 35 cây số vuông. Đánh bắt hải sản, canh tác nông nghiệp, thương mại, dịch vụ
	2. Vân Đồn	Quảng Ninh	Quần đảo gần bờ	Gần 4 vạn dân định cư trên diện tích đất đai đảo nổi 482 cây số vuông. Đánh bắt, nuôi trồng hải sản, vận tải biển, thương mại, nông nghiệp
	3. Bạch Long Vỹ	TP. Hải Phòng	Quần đảo xa bờ	Huyện mới thành lập, cư dân đang định cư lập nghiệp, hạ tầng cơ sở đang phát triển
	4. Cát Hải	Hải Phòng	Quần đảo gần bờ	Gần 3 vạn dân định cư trên diện tích đất đai đảo nổi 327 cây số vuông. Thủy sản, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ
	5. Côn Cỏ	Quảng Trị	Quần đảo gần bờ	Huyện mới thành lập, cư dân đang định cư lập nghiệp
	6. Hoàng Sa	TP. Đà Nẵng	Quần đảo xa bờ	Cư dân Việt Nam làm chủ từ lâu đời, khai thác ngư trường
	7. Lý Sơn	Quảng Ngãi	Quần đảo gần bờ và một vài đảo nhỏ	Gần 2 vạn dân định cư trên diện tích đất đai đảo nổi hơn 10 cây số vuông. Thủy sản, nông nghiệp
	8. Trường Sa	Khánh Hòa	Quần đảo xa bờ	Cư dân Việt Nam làm chủ từ lâu đời, khai thác ngư trường, đang phát triển cơ sở hạ tầng
	9. Phú Quý	Bình Thuận	Quần đảo gần bờ và một vài đảo nhỏ	Gần 2 vạn dân định cư trên diện tích đất đai đảo nổi 16 cây số vuông. Thủy sản, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ
	10. Côn Đảo	Bà Rịa - Vũng Tàu	Quần đảo xa bờ	Đã và đang định cư hàng nghìn cư dân trên diện tích đất đai đảo nổi 76 cây số vuông. Phát triển nông nghiệp/thủy sản

BIỂNTÂY	11. Kiên Hải	Kiên Giang	Quần đảo gần bờ	Hơn 2 vạn dân định cư trên diện tích đất đai đảo nổi gần 40 cây số vuông. Phát triển ngư nghiệp, thủy sản, nông nghiệp
	12. Phú Quốc	Kiên Giang	Quần đảo với một đảo lớn nhất trong các đảo ở Việt Nam	Hơn 5 vạn dân định cư trên diện tích đất đai đảo nổi, gần 600 cây số vuông. Phát triển ngư nghiệp, thủy sản, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ

12 huyện đảo gần bờ và xa bờ, với hơn 3.000 hòn đảo lớn nhỏ, trải dài theo đường bờ đất liền hơn 3.200 cây số, gần như phân bố đều theo cự ly không gian, với cư dân gần 20 vạn người sinh sống lâu đời (chưa kể tới hàng ngàn người vắng lai, tạm trú) hình thành đặc trưng *cộng đồng làng xã* các huyện đảo của Việt Nam: tính *cố kết* chặt chẽ, tính *ngoan cường* mạnh mẽ, tính *đồng bào* sâu sắc. Cộng đồng cư dân lâu đời trên biển đảo vững vàng trụ bám trước đầu sóng ngọn gió của thiên tai và địch họa. Xem xét và trân trọng một khắc họa cộng đồng biển đảo với những đặc trưng Việt Nam ở vùng biển Vân Hải trấn An Đông từ giữa triều đại nhà Lý (thế kỷ 12), nay thuộc huyện Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh với hơn 600 đảo nổi lớn, nhỏ:

TT	Tên đảo có đất đai sinh cư	Đặc trưng tự nhiên	Thiết chế hành chính	Xác định các chức năng, cộng đồng làng xã và xử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên
1	Đảo Cái Bầu (Đảo Mẹ)	Đảo lớn nhất của vùng, núi cao hơn 300 m, rừng tự nhiên, có mỏ than	Phân chia thành các xã, ngày nay đặt thị trấn huyện	Định cư làng xã, phát triển ngư nghiệp, chế biến thủy sản, làng nghề thủ công, nông nghiệp, thương nghiệp, vận tải biển
2	Đảo Trà Bản	Núi đá vôi và đất xen nhau, nhiều rừng tự nhiên, nhiều thung lũng rộng	Tổ chức xã và nhiều thôn làng	Phát triển ngư nghiệp, trồng trọt cây lương thực và một số cây đặc sản như trà, cam, nhiều bến đỗ an toàn
3	Đảo Quan Lạn Quang Châu	Núi đất nhiều bãi bằng, mỏ, cát trắng hiếm quý	Tổ chức xã và nhiều thôn làng lập bến cảng chính giao thương lớn	Thuận tiện giao thương trong nước và với các nước khác, lập trung tâm thương cảng, sản xuất và sửa chữa thuyền biển, một số làng nghề, vận tải biển và phát triển ngư nghiệp, nuôi trồng nhiều loài hải sản quý
4	Đảo Ba Mùn, Trà Ngộ - Cái Lim, Sâu Nam	Núi đá, núi đất xen nhau, nhiều rừng tự nhiên gỗ tốt, động vật hoang dã	Không bố trí cư dân, hoạch định rừng thiêng, hậu cứ tài nguyên vật liệu	Phân chia các xã cai quản bảo vệ tài nguyên, suy tôn rừng thiêng, đất thiêng trong tâm linh cộng đồng
5	Đảo Ngọc Vũng	Nhiều đất bằng, nguồn nước ngọt phong phú	Tổ chức xã và nhiều thôn làng, tổ chức biên phòng vững vàng	Phát triển ngư nghiệp đồng thời nông nghiệp, trồng nhiều lúa, đậu và một số cây lương thực thực phẩm với ý nghĩa dự trữ lương thảo tại chỗ, xây dựng đồn lũy kiên cố

TT	Tên đảo có đất đai sinh cư	Đặc trưng tự nhiên	Thiết chế hành chính	Xác định các chức năng, cộng đồng làng xã và sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên
6	Phượng Hoàng, Thượng Mai, Hạ Mai	Núi đá, núi đất xen nhau, ít đất bằng, ngoài biên hải xa, rừng tự nhiên che phủ	Không bố trí cư dân định cư, thiết lập địa điểm cập bến giao thương thủy sản gọi là "chợ cá" quốc tế	Nơi cập ngư thuyền, buôn bán thủy sản tươi sống gần như tự do, có tổ chức quản lý, giám sát (Tuần ty) phối hợp chặt chẽ với lực lượng biên phòng

Những triều đại tiếp theo nhà Lý, cho đến thời kỳ đương đại, mô hình thiết chế cộng đồng trên tất cả các đảo biển của nước ta đều phát triển từ mô hình mang tính truyền thống: ngư - nông - thương gắn liền quốc phòng, nền tảng làng xã trên mọi lĩnh vực vật thể và phi vật thể.

Hội nghị quốc tế về "phát triển ở đảo" do Chương trình Con người và Sinh quyển (Man and Biosphere MAB thuộc UNESCO) tổ chức tại Puécô Ricô tháng 11 năm 1986, thống nhất xác định 20 vấn đề then chốt nhằm cho phát triển bền vững các vùng đảo trên hành tinh:

- Chiến lược phát triển bền vững trên nền quy hoạch lâu dài;
- Bảo tồn đa dạng cảnh quan và tài nguyên;
- Nền kinh tế ngò và các nghề chuyên môn đặc trưng;
- Vai trò cộng đồng cư dân;
- Hạn chế và ngăn ngừa các xáo trộn tiêu cực kinh tế, xã hội, văn hóa;
- Giao thông vận tải;
- Kiểm soát dân số;
- Tổ chức việc làm cho cư dân;
- Xây dựng các chính sách đặc thù;
- Hạn chế và ngăn chặn tổn thương tài nguyên thiên nhiên;
- Bảo vệ đặc biệt thảm rừng;
- Quản lý sử dụng đất đai hợp lý;
- Bảo tồn và quản lý sử dụng nguồn nước ngọt;
- Hoạch định nguồn năng lượng thích hợp;

- Bảo tồn các hệ sinh thái đặc trưng trên đảo;
- Bảo tồn các hệ sinh thái biển và ven đảo;
- Phát triển nghề cá bền vững;
- Phát triển nông nghiệp hợp lý;
- Phát triển Công nghiệp hợp lý;
- Phát triển du lịch và các dịch vụ khác, bao gồm hoạt động thương mại theo hướng bền vững, không xung đột môi trường và các hệ sinh thái, cảnh quan.

Tại Hội nghị Quốc tế về "Sự liên quan giữa đa dạng sinh học và văn hóa" họp tại Trung Quốc tháng 7 năm 2000, một chủ đề được đặc biệt chú trọng là vai trò cộng đồng quyết định sự bền vững trong phát triển kinh tế, văn hóa ở các hải đảo của tất cả các nước trên thế giới. Tác giả vấn đề "Tồn tại và phát triển ở hải đảo" của Pedro Gonzales, cố vấn Chương trình Phát triển của Hiệp hội Thế giới về Bảo tồn Thiên nhiên (IUCN) đưa ra tháng 1 năm 2004, xác định điều cơ bản: Nguồn lực và tri thức của cộng đồng địa phương trên các hải đảo là nhân tố quyết định tiến trình tồn tại và phát triển, sức vượt lên mọi thử thách của thiên tai dịch họa.

Nhìn lại 12 huyện đảo của nước ta ở thời điểm ngày nay, đang đạt tới sự cấu trúc cân bằng giữa phát triển và bảo tồn, kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp đối với quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên cũng như ứng xử với môi trường vùng ven biển (hiện thực về những nội dung của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, truyền thống bản địa và những tiền đề hiện đại của sử dụng, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường):

TT	Huyện đảo	Bảo tồn thiên nhiên	Phát triển kinh tế-xã hội
1	Cô Tô	Bảo tồn biển Cô Tô: Nhiều loài san hô, ngọc trai và hải sản hiếm quý	Cảng cá ngoài khơi Tiến bộ hàng hải
2	Vân Đồn	VQG Bái Tử Long: Rừng tự nhiên trên đảo, rừng ngập mặn, động vật hoang dã	Hệ thống thương cảng đảo biển Làng nghề đảo biển Ngư nghiệp, nuôi trồng và chế biến thủy sản, thương mại, du lịch
3	Bạch Long Vỹ	Bảo tồn sinh cảnh ngư trường	Cảng cá ngoài khơi Tiến bộ hàng hải
4	Cát Hải	VQG và khu dự trữ sinh quyển quốc tế Cát Bà: Rừng tự nhiên, Động thực vật và tài nguyên thủy sinh hiếm quý	Cảng cá Ngư nghiệp, nuôi trồng và chế biến thủy sản, thương mại, du lịch
5	Cồn Cỏ	Bảo tồn sinh cảnh ngư trường và rạn san hô hiếm quý	Cảng cá Ngư nghiệp

TT	Huyện đảo	Bảo tồn thiên nhiên	Phát triển kinh tế-xã hội
6	Hoàng Sa	Bảo tồn sinh cảnh ngư trường	Ngư nghiệp xa bờ
7	Lý Sơn	Bảo tồn cảnh quan và hệ sinh thái ngư - nông hải đảo	Cảng cá Ngư nghiệp, chế biến thủy sản. Trồng trọt nhiều loài cây đặc sản (hành, tỏi...)
8	Trường Sa	Bảo tồn sinh cảnh ngư trường và nhiều loài chim hoang dã, rạn san hô hiếm quý	Cảng cá ngoài khơi Ngư nghiệp xa bờ Du lịch sinh thái
9	Phú Quý	Bảo tồn sinh cảnh ngư trường và cảnh quan dấu tích hoạt động núi lửa cổ, rạn san hô hiếm quý	Cảng cá Ngư nghiệp, chế biến thủy sản Trồng trọt nhiều loài cây đặc sản Du lịch
10	Côn Đảo	VQG Côn Đảo, Khu Bảo tồn Biển, rừng tự nhiên và nhiều loài động vật hiếm quý, cá Đu Gong, rạn san hô	Cảng cá xa bờ Ngư nghiệp, chế biến thủy sản Du lịch
11	Kiên Hải	Bảo tồn sinh cảnh ngư trường và hệ sinh thái ngư - nông quần đảo	Cảng cá gần bờ Ngư nghiệp, chế biến thủy sản Du lịch, thương mại
12	Phú Quốc	VQG Phú Quốc Khu BTTN Thổ Chu Khu BT Thảm cỏ Biển đặc trưng, Khu Dự trữ Sinh quyển	Cảng cá, thương cảng vùng vịnh Chế biến thủy sản quy mô lớn Phát triển nhiều cây đặc sản Du lịch Phát triển đặc khu kinh tế biển

Trong toàn bộ lịch sử phát triển vùng đảo biển của nước ta, trong thời bình cũng như trong thời chiến, vai trò cộng đồng làng xã thực sự là động lực có ý nghĩa quyết định. Trên các xã đảo, cộng đồng cư dân không chỉ là "bóng dáng Việt", mà là "bản sắc Việt", nhân tố chính quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng đảo biển của đất nước. Với những đặc điểm địa lý tự nhiên, lịch sử và văn hóa của vùng đảo biển Việt Nam, không thể bất kỳ một hình thái kinh tế năng động nào, hoặc các hạm đội hùng mạnh nào, thay thế hoàn toàn cộng đồng làng xã trên các đảo trong tiến trình tồn tại, phát triển bền vững của toàn vùng biển và tổ quốc.

Tiếp tục kế thừa và phát huy những kinh nghiệm truyền thống của ông cha về việc phát triển vùng đảo biển, ứng dụng các chính sách thích hợp và những giải pháp khoa học công nghệ hiện đại, tạo các điều kiện thuận lợi cho cộng đồng thực hiện đạt hiệu quả ngày càng cao trong vai trò động lực chủ chốt của tiến trình phát triển bền vững, được coi là quốc sách trên vùng biển của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê, Vụ Nông – Lâm – Thủy sản, 2000. Số liệu thống kê Nông Lâm Thủy sản Việt Nam 1975-2000.
2. Vụ Tổng hợp và Thông tin, Tổng cục Thống kê, 2001. Tư liệu kinh tế-xã hội chọn lọc từ 10 cuộc điều tra quy mô lớn 1998-2000.

THE ROLE OF RURAL COMMUNITY IN ISLANDS ON RESOURCES MANAGEMENT AND ENVIRONMENTAL PROTECTION FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN MARINE REGION OF VIETNAM

VO TRI CHUNG

Vietnam Environment and Sustainable Development Institute

Based one of five topics for the Scientific Conference on special occasion of 20th Anniversary CRES' establishment as "Approaching measures on resources management and environmental protection", initially launch the ideas as title of this presentation.

Vietnam is the peninsula country and not be archipelago, but there are island systems around the coast, which locations are very important on natural resources management, environment and marine ecosystems protections, socio-economic sustainable development for whole country. There are 12 sea-island districts where rural community could be their absolute role on land use, natural resources management, environmental protection and sustainable development.

In the decade of "2005-2015" should push up to study on these issues of the islands environment and natural resources which link with the sustainable development of the country, such as complex natural and socio-economic scientific strategy study items.